

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế biển đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; từ đó tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết, phấn đấu đưa Hà Tĩnh trở thành một tỉnh mạnh về biển, giàu từ biển.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, nhất là là các giải pháp trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phát triển kinh tế biển trở thành đòn bẩy thúc đẩy phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, gắn với bảo vệ môi trường bền vững, đảm bảo phù hợp với các quan điểm, định hướng của Nghị quyết.

3. Gắn việc triển khai Nghị quyết với thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP, ngày 10/12/2015 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30/5/2007 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Đưa Hà Tĩnh trở thành tỉnh mạnh về biển, giàu từ biển; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hóa sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Ứng dụng hiệu quả những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế biển.

Tiếp tục khẳng định Khu kinh tế Vũng Áng là khu vực động lực cho phát triển chung của tỉnh. Đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, dịch vụ, thương mại, khu du lịch, khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản dọc dải ven biển phù hợp đảm bảo phát triển hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng và giá trị gia tăng gắn với bảo vệ môi trường; trong đó tập trung vào các dự án trọng điểm được xác định trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng và khai thác có hiệu quả du lịch ven biển.

Khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ven biển và trên biển; quản lý và giám sát chặt chẽ hoạt động xả thải của các dự án trọng điểm ven biển, đặc biệt là dự án Khu liên hợp gang thép và cang Sơn Dương của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Các chỉ tiêu tổng hợp: Các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến biển, đảo được thực hiện theo nguyên tắc quản lý tổng hợp phù hợp với hệ sinh thái biển.

- Về kinh tế biển: Phần đầu đến năm 2030, kinh tế biển đóng góp 65-70% GRDP của tỉnh. Các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế; kiểm soát khai thác tài nguyên biển trong khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển.

Phát triển cảng biển nước sâu trung chuyên quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với Khu Kinh tế Vũng Áng, nhà máy luyện thép; phát triển các trung tâm du lịch ven biển, nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Về xã hội: Chỉ số phát triển con người của tỉnh cao hơn mức trung bình của cả nước; thu nhập bình quân đầu người của tỉnh bằng thu nhập bình quân của cả nước.

- Về khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển: Tiếp nhận ứng dụng tối đa các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ biển có năng lực, trình độ cao.

- Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng:

Đánh giá được tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng. Tối thiểu 50% diện tích vùng biển Hà Tĩnh được điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển ở tỉ lệ bản đồ 1:500.000 và điều tra tỉ lệ lớn ở một số vùng trọng điểm. Thiết lập bộ cơ sở dữ liệu số hoá về biển, đảo, bảo đảm tính tích hợp, chia sẻ và cập nhật.

Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển. 100% khu kinh tế, khu công nghiệp và khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường.

Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển của tỉnh; phục hồi diện tích rừng ngập mặn ven biển tối thiểu bằng mức năm 2000.

Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất, sóng thần, quan trắc, giám sát môi trường biển, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Có biện pháp phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển.

Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình, dự án đầu tư trọng điểm, nhất là các công trình, dự án có tác dụng liên kết vùng, phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, thu hút đầu tư... theo các định hướng trong Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, Kết luận 25-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW đến năm 2020, Nghị quyết 13-NQ/TW, Nghị quyết 16/NQ-CP của Chính phủ về xây

dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020, các quy hoạch tổng thể phát triển vùng Bắc Trung Bộ, quy hoạch xây dựng vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội

- Cấp ủy đảng các cấp tổ chức quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Nghị quyết để tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, trong cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của kinh tế biển đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về xây dựng và phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh, của cả nước. Chú trọng tuyên truyền phát triển các ngành kinh tế hàng hải (kinh doanh dịch vụ cảng biển, vận tải biển), đánh bắt xa bờ và hậu cần nghề cá, du lịch biển, đảo; tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển, thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên biển, đảo bền vững. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc triển khai Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Tích cực tuyên truyền về vấn đề biến đổi khí hậu; những cam kết, hành động của Việt Nam đối với hiện tượng biến đổi khí hậu; về tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn khu vực ven biển và trên các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại để nhân dân trong tỉnh, trong nước, bạn bè, dư luận quốc tế hiểu chính xác, đầy đủ về lập trường chính nghĩa và tiếp tục ủng hộ Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề phức tạp trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình. Tiếp tục đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch về các vấn đề Biển Đông và mối quan hệ giữa Việt Nam và các quốc gia liên quan trên Biển Đông.

- Tuyên truyền các chính sách hậu phương quân đội; khích lệ, động viên cán bộ, chiến sỹ, nhân dân, các lực lượng bảo vệ an ninh, chủ quyền biển, đảo; tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

2. Xây dựng thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển bền vững kinh tế biển

- Rà soát, bổ sung, xây dựng hệ thống chính sách về biển theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, vùng của tỉnh phù hợp với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực liên quan đến biển; hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành với các địa phương ven biển về công tác biển, đảo. Tăng cường năng lực

cho Chi cục Biển, hải đảo và Tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về biển, đảo.

- Rà soát, bổ sung và xây dựng mới các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển, đảo theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hoà, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng đặc quyền kinh tế. Hoàn thành việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Hà Tĩnh gắn với nâng cao năng lực trong quản lý tổng hợp, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên vùng bờ.

- Ban hành các quy định; quy chế quản lý, công khai quy hoạch về khai thác, chế biến khoáng sản; khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản; các khu kinh tế, khu du lịch, đô thị ven biển,... để các tổ chức, nhân dân biết, thực hiện. Ban hành các chính sách bảo đảm sự phát triển nhanh, bền vững các lĩnh vực liên quan đến biển, gồm: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; thương mại, dịch vụ, du lịch biển; khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản; kinh tế hàng hải; Khu kinh tế Vũng Áng,... và bố trí nguồn vốn đầu tư để tổ chức thực hiện.

- Các cấp, các ngành nâng cao năng lực tham mưu trong việc thể chế hóa, tổ chức thực hiện các quy định, pháp luật về biển, đảo. Nâng cao tiềm lực quốc phòng, chủ động đấu tranh, phòng ngừa hiệu quả các hoạt động vi phạm chủ quyền biển đảo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của lực lượng vũ trang và các huyện, thị xã ven biển.

3. Phát triển khoa học - công nghệ và tăng cường điều tra cơ bản biển

- Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ biển. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ biển; có chính sách đào tạo, sử dụng, thu hút đội ngũ cán bộ làm khoa học và công nghệ biển.

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ giám sát và dự báo biển, dự báo nghề cá biển bằng viễn thám, dự báo khí tượng thủy văn, động đất - sóng thần, xói lở, sa bồi, tràn dầu và hóa chất, biến đổi khí hậu và dâng cao mực nước biển,...

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao quy trình công nghệ khai thác, sử dụng tài nguyên biển hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững. Đánh giá tiềm năng và lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, hệ sinh thái và các ngành, lĩnh vực kinh tế biển như: hàng hải, khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản, năng lượng tái tạo, thông tin và công nghệ số, sinh dược học biển...

- Ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học trong quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường biển; phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường biển; phục hồi các hệ sinh thái biển. Tăng cường hợp tác với các chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ biển trong và ngoài nước tham gia vào các chương trình, dự án khoa học và công nghệ biển của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 01/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh Hà Tĩnh đã được phê duyệt, trong đó có định hướng cho các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển của tỉnh trong thời gian tới.

- Tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển và hải đảo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra cơ bản. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương ven biển trong công tác quản lý nhà nước về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển.

- Nghiên cứu, đề xuất các dự án có tính cấp bách, quan trọng, phù hợp chủ trương, định hướng điều tra trong Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

4. Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển

- Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức, hiểu biết về biển, đại dương, kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động chính khóa, ngoại khóa trong các nhà trường. Phát triển nguồn nhân lực biển chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường; có cơ chế, chính sách đặc biệt thu hút nhân tài, từng bước hình thành đội ngũ các nhà quản lý có chuyên môn sâu về biển và đại dương.

- Có cơ chế hỗ trợ, nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu lao động của các ngành kinh tế biển và việc chuyển đổi nghề của người dân.

5. Tăng cường tiềm lực bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển

- Các dự án phát triển kinh tế - xã hội ven biển phải gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Phát triển các ngành kinh tế biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân phát triển khai thác (nhất là đánh bắt hải sản xa bờ) và môi trường thủy sản gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá, tránh trú bão.

- Chủ động nắm chắc tình hình, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, xây dựng khu vực phòng thủ trọng điểm tuyến biển vững mạnh. Thường xuyên duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu; tiếp tục điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn kiện tác chiến đúng quy định và tổ chức luyện tập, diễn tập và triển khai có hiệu quả các kế hoạch, phương án đã được phê duyệt. Các lực lượng chức năng phối hợp chặt chẽ, chủ động các phương án bảo đảm tình huống huy động tàu thuyền, ngư dân tham gia đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo không để bị động bất ngờ.

- Tập trung giải quyết các tồn đọng, các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp kéo dài, nhất là các vụ khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường, tôn giáo, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự tại các vùng biển và ven biển.

- Đổi mới nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với các mô hình phát triển kinh tế - xã hội khu vực biển; thực hiện tốt mô hình “Tổ tàu thuyền, bến bãi an toàn”. Tiếp tục rà soát, xác định các khu vực biên giới biển trọng điểm, nhạy cảm về quốc phòng, an ninh, nhằm củng cố vững chắc cơ sở pháp lý cho công tác quản lý khu vực biên giới biển, không để các đối tượng thù địch lợi dụng hoạt động chống phá, xâm phạm an ninh quốc gia. Tăng cường công tác quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, các hoạt động có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới biển, nhất là các khu kinh tế, dự án, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, khu vực trọng điểm, nhạy cảm về quốc phòng, an ninh.

- Quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình trong khu vực phòng thủ tuyến biên, các cửa sông, cửa lạch, đặc biệt là trên đảo Sơn Dương, đảo Hòn Bốc. Xây dựng lực lượng quân sự, biên phòng, công an vững mạnh, chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các hoạt động xâm phạm chủ quyền vùng biển, xâm nhập phá hoại và các loại tội phạm hình sự xảy ra trên biển, ven biển.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động ngư dân không vi phạm chủ quyền, khai thác thủy, hải sản ở vùng biển nước ngoài. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các phương tiện vận tải, nghề cá chấp hành nghiêm pháp luật, đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển; làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phát hiện đấu tranh với các hành vi khai thác tài nguyên biển trái phép, các hoạt động gây ô nhiễm môi trường biển.

- Tạo điều kiện cho lực lượng dân quân trên các tàu, đội tàu chủ động vươn khơi, bám biển đánh bắt thủy hải sản, vận động ngư dân tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển đảo; phối hợp các lực lượng làm tốt công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, tuần tra phát hiện vi phạm chủ quyền biển đảo.

6. Chủ động, tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển

- Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá; chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia trên biển, đồng thời chủ động, tích cực giải quyết, xử lý các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng các biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định và hợp tác để phát triển.

- Tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các nước bạn bè truyền thống, các nước có tiềm lực về biển, các nước có chung lợi ích trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi và phù hợp với luật pháp quốc tế. Thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào năm 2017 về đầu tư phát triển một số bến cảng tại Cảng Vũng Áng.

- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý, sử dụng, bảo tồn bền vững biển, đại dương; thực hiện nghiêm túc các điều ước, thoả thuận khu vực và quốc tế về biển, đại dương mà Việt Nam đã tham gia; nghiên cứu tham gia các điều ước quốc tế quan trọng về biển, trước mắt ưu tiên các lĩnh vực về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, nghiên cứu khoa học biển; đẩy mạnh tham gia nghiên cứu khoa học, khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên tại các vùng biển quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng vùng biển, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào các ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

7. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững kinh tế biển

- Đẩy mạnh thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Chủ động thu hút các nhà đầu tư lớn, có công nghệ nguồn, trình độ quản lý tiên tiến từ các nước phát triển.

- Xây dựng các chính sách đồng bộ và ưu đãi nhằm hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế các vùng biển và ven biển. Tạo điều kiện, cải cách đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong các thủ tục, quá trình đầu tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, phân công rõ nhiệm vụ cho tập thể và cá nhân để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết và các nhóm giải pháp trọng tâm kèm theo Chương trình này.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin, báo chí tổ chức tuyên truyền, làm tốt công tác thông tin về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Văn phòng và các ban Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

